

Số: 1170 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển  
viễn thám quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển viễn thám quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Viễn thám quốc gia và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển viễn thám quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Viễn thám quốc gia, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan, Giám đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Cán sự Đảng Bộ TNMT;
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Các Sở TNMT;
- Trang Thông tin điện tử Bộ TNMT;
- Lưu VT, VTQG.



**BỘ TRƯỞNG**



  
**Trần Hồng Hà**



## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển viễn thám quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1170 /QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 5 năm 2019  
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

##### 1. Mục đích:

- Tăng cường năng lực quản lý nhà nước đáp ứng các yêu cầu trong công tác quản lý, nghiên cứu ứng dụng và hợp tác quốc tế về hoạt động viễn thám.
- Ứng dụng công nghệ viễn thám phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong các ngành, lĩnh vực: nông nghiệp, lâm nghiệp, tài nguyên, môi trường, tìm kiếm cứu nạn cứu hộ, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.
- Đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu viễn thám của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và người dân.

##### 2. Yêu cầu:

- Phát triển, ứng dụng công nghệ phải có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện và nhu cầu phát triển phát triển kinh tế - xã hội.
- Thông tin, dữ liệu sản phẩm viễn thám phải đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và được chia sẻ, sử dụng có hiệu quả trong các ngành, lĩnh vực.

#### II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

##### 1. Nhiệm vụ:

Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển viễn thám quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 (sau đây gọi là Kế hoạch) nhằm cụ thể hóa những nhiệm vụ và giải pháp cơ bản đã được xác định tại Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển viễn thám quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 (sau đây gọi là Quyết định số 149/QĐ-TTg).

Kế hoạch tập trung vào thực hiện các nhóm nhiệm vụ chủ yếu sau:

- a) Hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về viễn thám. Đến năm 2020, hoàn thiện danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực viễn thám và cơ chế thu nhận, chia sẻ thông tin, dữ liệu viễn thám.



b) Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về viễn thám, trong đó tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý nhà nước về viễn thám.

c) Xây dựng và phát triển hệ thống thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám quốc gia

e) Đẩy mạnh sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám;

g) Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

## **2. Giải pháp thực hiện:**

a) Công tác chỉ đạo thực hiện:

- Xây dựng cơ chế, chính sách, nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện chiến lược phát triển viễn thám;

- Tuyên truyền phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về viễn thám trên các phương tiện thông tin, trong các hội nghị chuyên ngành hoặc trong các hội nghị triển khai các dự án ứng dụng công nghệ viễn thám trên toàn quốc.

b) Về kỹ thuật và công nghệ:

- Bổ sung phương tiện, cơ sở vật chất, nâng cao khả năng đáp ứng về mặt kỹ thuật - công nghệ cho các cơ quan quản lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao;

- Sử dụng các phương pháp và công nghệ tiên tiến thực hiện quét, tiền xử lý, xử lý ảnh để khôi phục, lưu trữ dữ liệu viễn thám đã có.

- Sử dụng các phương pháp và công nghệ tiên tiến thực hiện thu nhận, xử lý ảnh để cập nhật và lưu trữ dữ liệu viễn thám mới.

c) Về nguồn nhân lực:

- Bổ sung, kiện toàn về số lượng, chất lượng cán bộ trong các tổ chức chuyên môn để đáp ứng nhiệm vụ được giao;

- Đào tạo nguồn nhân lực viễn thám có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được nhu cầu. Trong đó chú trọng nâng cao năng lực cán bộ làm công tác quản lý và cán bộ lưu trữ dữ liệu viễn thám;

- Đẩy mạnh xã hội hóa việc ứng dụng công nghệ viễn thám. Tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện được tham gia vào hoạt động viễn thám trên toàn quốc;

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu trong việc đào tạo nguồn nhân lực và nghiên cứu ứng dụng công nghệ viễn thám.

### **III. KINH PHÍ:**

1. Ngân sách nhà nước ưu tiên cho cập nhật cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám và thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ viễn thám trong các lĩnh vực: Đất đai, tài nguyên nước, địa chất và khoáng sản, môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo, nông nghiệp, lâm nghiệp, xây dựng, quy hoạch và quản lý đô thị, giao thông vận tải.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào các hoạt động viễn thám theo quy định của pháp luật.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào nhiệm vụ phân công trong Kế hoạch để xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị mình, bảo đảm đạt được yêu cầu về chất lượng, tiến độ thực hiện Chiến lược phát triển viễn thám quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040.

#### **1. Phân công nhiệm vụ các đơn vị điều phối triển khai Kế hoạch**

##### **1.1. Cục Viễn thám quốc gia:**

Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ (trước ngày 15 tháng 12) hàng năm tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ để báo cáo Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở báo cáo định kỳ (trước 30 tháng 11) hàng năm về tình hình triển khai thực hiện của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Là cơ quan đầu mối giúp Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch, định kỳ 5 năm sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm thực hiện Chiến lược; trình Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh Chiến lược trong trường hợp cần thiết.

Thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám, trong đó dữ liệu ảnh viễn thám có độ phân giải cao được cập nhật hàng năm, dữ liệu ảnh viễn thám có độ phân giải siêu cao được cập nhật 05 năm một lần phủ trùm địa bàn thành phố và hàng năm cho khu vực đô thị.

##### **1.2. Vụ Kế hoạch - Tài chính:**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường cân đối, phân bổ nguồn kinh phí cho các hoạt động trong kế hoạch dự toán ngân sách nhà nước được giao.

##### **1.3. Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền:**

Phối hợp với Cục Viễn thám quốc gia thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về Quyết định số 149/2019/QĐ-TTg và tình hình triển khai thực hiện của

Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan.

#### 1.4. Vụ Tổ chức cán bộ:

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực viễn thám.

#### 1.5. Vụ Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Cục Viễn thám quốc gia xây dựng Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ viễn thám phục vụ phát triển kinh tế xã hội và quốc phòng - an ninh” .

1.6. Các Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Chiến lược phân liên quan đến địa phương mình.

## **2. Phân công nhiệm vụ thực hiện kế hoạch đối với các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường**

Bảng phân công nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch đối với các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Phụ lục kèm theo.



**PHỤ LỤC:**  
**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ**  
**THUỘC BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển viễn thám quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040)*

| <b>TT</b> | <b>Tên nhiệm vụ</b>   | <b>Cơ quan chủ trì</b>            | <b>Cơ quan phối hợp</b>   | <b>Thời gian bắt đầu thực hiện</b>    | <b>Thời gian trình phê duyệt</b> |
|-----------|---|-----------------------------------|---|---------------------------------------|----------------------------------|
| <b>1</b>  | <b>Điều phối thực hiện Chiến lược</b>   | <b>Cục Viễn thám quốc gia</b>     | <b>Vụ Kế hoạch - Tài chính</b>                                  | <b>Tháng 4/2019</b>                   | <b>Tháng 12/2019</b>             |
| 1.1       | Xây dựng hướng dẫn thực hiện Chiến lược cho các bộ, ngành, địa phương                     | Cục Viễn thám quốc gia            | Vụ Kế hoạch - Tài chính   | Tháng 4/2019                          | Tháng 12/2019                    |
| 1.2       | Tổng hợp, báo cáo việc thực hiện Chiến lược   | Cục Viễn thám quốc gia            | Vụ Kế hoạch - Tài chính   | Định kỳ hàng năm                      |                                  |
| 1.3       | Sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm thực hiện Chiến lược                          | Cục Viễn thám quốc gia            | Vụ Kế hoạch - Tài chính   | Sơ kết 5 năm/1 lần; tổng kết năm 2040 |                                  |
| <b>2</b>  | <b>Đề án Giám sát tài nguyên và môi trường bằng công nghệ viễn thám</b>                   | <b>Cục Viễn thám quốc gia</b>     | <b>Vụ Kế hoạch – Tài chính, các đơn vị trực thuộc liên quan</b> | <b>Tháng 4/2019</b>                   | <b>Tháng 12/2019</b>             |
| 2.1       | Xây dựng nội dung giám sát bằng công nghệ viễn thám trong lĩnh vực khí tượng, thủy văn    | Tổng cục Khí tượng Thủy văn       | Cục Viễn thám quốc gia  | Tháng 4/2019                          | Tháng 9/2019                     |
| 2.2       | Xây dựng nội dung giám sát bằng công nghệ viễn thám trong lĩnh vực môi trường             | Tổng cục Môi trường               | Cục Viễn thám quốc gia  | Tháng 4/2019                          | Tháng 9/2019                     |
| 2.3       | Xây dựng nội dung giám sát bằng công nghệ viễn thám trong lĩnh vực biển và hải đảo        | Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam | Cục Viễn thám quốc gia  | Tháng 4/2019                          | Tháng 9/2019                     |
| 2.4       | Xây dựng nội dung giám sát bằng công nghệ viễn thám trong lĩnh vực quản lý đất đai        | Tổng cục Quản lý đất đai          | Cục Viễn thám quốc gia  | Tháng 4/2019                          | Tháng 9/2019                     |
| 2.5       | Xây dựng nội dung giám sát bằng công nghệ viễn thám trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản | Tổng cục Địa chất và Khoáng sản   | Cục Viễn thám quốc gia  | Tháng 4/2019                          | Tháng 9/2019                     |

| <b>TT</b> | <b>Tên nhiệm vụ</b>   | <b>Cơ quan chủ trì</b>   | <b>Cơ quan phối hợp</b>  | <b>Thời gian bắt đầu thực hiện</b> | <b>Thời gian trình phê duyệt</b> |
|-----------|---|--|--|------------------------------------|----------------------------------|
| 2.6       | Xây dựng nội dung giám sát bằng công nghệ viễn thám trong lĩnh vực tài nguyên nước  | Cục Quản lý Tài nguyên nước  | Cục Viễn thám quốc gia   | Tháng 4/2019                       | Tháng 9/2019                     |
| 2.7       | Xây dựng nội dung giám sát bằng công nghệ viễn thám trong lĩnh vực biến đổi khí hậu   | Cục Biến đổi khí hậu   | Cục Viễn thám quốc gia   | Tháng 4/2019                       | Tháng 9/2019                     |
| 2.8       | Thu nhận, xử lý, tích hợp cơ sở dữ liệu viễn thám phục vụ giám sát tài nguyên và môi trường   | Cục Viễn thám quốc gia   | Các đơn vị trực thuộc liên quan  | Tháng 4/2019                       | Tháng 9/2019                     |
| <b>3</b>  | <b>Đề án Tăng cường năng lực quản lý viễn thám</b>  | <b>Cục Viễn thám quốc gia</b>  | <b>Các Vụ: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch – Tài chính, các Sở Tài nguyên và Môi trường</b> | <b>Tháng 01/2020</b>               | <b>Tháng 12/2020</b>             |
| 3.1       | Kiểm toàn tổ chức các đơn vị quản lý nhà nước về viễn thám từ Trung ương đến địa phương   | Vụ Tổ chức cán bộ  | Cục Viễn thám quốc gia, các Sở Tài nguyên và Môi trường                              | Tháng 01/2020                      | Tháng 09/2020                    |
| 3.2       | Tăng cường năng lực trang thiết bị phục vụ phát triển và ứng dụng viễn thám   | Cục Viễn thám quốc gia   | Vụ Kế hoạch – Tài chính  | Tháng 01/2020                      | Tháng 09/2020                    |
| 3.3       | Xây dựng chương trình đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn về viễn thám cho cán bộ   | Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tài nguyên và môi trường  | Cục Viễn thám quốc gia   | Tháng 01/2020                      | Tháng 09/2020                    |
| 3.4       | Xây dựng chương trình đào tạo đại học và sau đại học về viễn thám   | Trường Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội;<br>Trường Đại học Tài nguyên và môi trường TP. HCM | Cục Viễn thám quốc gia   | Tháng 01/2020                      | Tháng 09/2020                    |
| <b>4</b>  | <b>Chương trình KH&amp;CN trọng điểm cấp quốc gia “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ viễn thám phục vụ phát triển kinh tế xã hội và quốc phòng - an ninh”</b> | <b>Cục Viễn thám quốc gia</b>  | <b>Các Vụ: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch - Tài chính</b>                           | <b>Tháng 04/2019</b>               | <b>Tháng 12/2019</b>             |

| TT  | Tên nhiệm vụ   | Cơ quan chủ trì        | Cơ quan phối hợp   | Thời gian bắt đầu thực hiện | Thời gian trình phê duyệt |
|-----|--|------------------------|--|-----------------------------|---------------------------|
| 4.1 | Đề xuất danh mục đưa vào kế hoạch xây dựng Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia  | Cục Viễn thám quốc gia | Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Kế hoạch – Tài chính  | Tháng 4/2019                | Tháng 12/2019             |
| 4.2 | Xây dựng Dự thảo khung Chương trình, bao gồm: Mục tiêu; Nội dung (các nhóm nội dung cần ưu tiên nghiên cứu); Dự kiến sản phẩm; Các chỉ tiêu đánh giá khi kết thúc Chương trình;  | Cục Viễn thám quốc gia | Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Kế hoạch – Tài chính  | Tháng 4/2019                | Tháng 12/2019             |
| 4.3 | Xây dựng danh mục nhóm đề tài mở mới thuộc Chương trình  | Cục Viễn thám quốc gia | Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Kế hoạch – Tài chính  | Tháng 4/2019                | Tháng 12/2019             |
| 5   | <b>Hợp tác quốc tế trong việc xây dựng và khai thác hạ tầng thu nhận, xử lý dữ liệu viễn thám, chia sẻ dữ liệu viễn thám với các nước trong khu vực và trên thế giới</b>   | Cục Viễn thám quốc gia | Vụ Hợp tác quốc tế   | Tháng 01/2020               | Tháng 12/2020             |
| 6   | <b>Đề án Ứng dụng viễn thám phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (bao gồm: Xây dựng cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám quốc gia; ứng dụng viễn thám trong nông nghiệp và phát triển nông thôn, quy hoạch xây dựng và quản lý phát triển theo quy hoạch, giao thông vận tải, công thương)</b> | Cục Viễn thám quốc gia | Các Vụ: Kế hoạch – Tài chính, Khoa học và Công nghệ, các Sở Tài nguyên và Môi trường; Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Tháng 01/2021               | Tháng 12/2021             |
| 6.1 | Xây dựng cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám quốc gia  | Cục Viễn thám quốc gia | Các Vụ: Kế hoạch – Tài chính, Khoa học và Công nghệ, các Sở Tài nguyên và Môi trường   | Tháng 01/2021               | Tháng 12/2021             |
| 6.2 | Phối hợp xây dựng nội dung ứng dụng công nghệ viễn thám trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn  | Cục Viễn thám quốc gia | Các Vụ: Kế hoạch – Tài chính, Khoa học và Công nghệ  | Tháng 01/2021               | Tháng 12/2021             |
| 6.3 | Phối hợp xây dựng nội dung ứng dụng công nghệ viễn thám trong lĩnh vực quy hoạch xây dựng và quản lý phát triển  | Cục Viễn thám quốc gia | Các Vụ: Kế hoạch – Tài chính, Khoa học và Công nghệ  | Tháng 01/2021               | Tháng 12/2021             |



| TT       | Tên nhiệm vụ  | Cơ quan chủ trì               | Cơ quan phối hợp   | Thời gian bắt đầu thực hiện | Thời gian trình phê duyệt |
|----------|---|-------------------------------|--|-----------------------------|---------------------------|
|          | theo quy hoạch  |                               |  |                             |                           |
| 6.4      | Phối hợp xây dựng nội dung ứng dụng công nghệ viễn thám trong ngành giao thông vận tải  | Cục Viễn thám quốc gia        | Các Vụ: Kế hoạch – Tài chính, Khoa học và Công nghệ                      | Tháng 01/2021               | Tháng 12/2021             |
| 6.5      | Phối hợp xây dựng nội dung ứng dụng công nghệ viễn thám trong ngành công thương   | Cục Viễn thám quốc gia        | Các Vụ: Kế hoạch – Tài chính, Khoa học và Công nghệ                      | Tháng 01/2021               | Tháng 12/2021             |
| 6.6      | Ứng dụng công nghệ viễn thám tại địa phương   | Cục Viễn thám quốc gia        | Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương    | Tháng 01/2021               | Tháng 12/2021             |
| <b>7</b> | <b>Đề án Xây dựng cơ chế, chính sách về viễn thám (trong đó hoàn thiện danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực viễn thám, cơ chế thu nhận, chia sẻ thông tin, dữ liệu viễn thám)</b> | <b>Cục Viễn thám quốc gia</b> | <b>Các Vụ: Kế hoạch – Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Bộ</b> | <b>Tháng 01/2022</b>        | <b>Tháng 12/2022</b>      |
| 7.1      | Hoàn thiện danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực viễn thám   | Cục Viễn thám quốc gia        | Vụ Kế hoạch – Tài chính, Văn phòng Bộ                                    | Tháng 01/2022               | Tháng 12/2022             |
| 7.2      | Cơ chế thu nhận, chia sẻ thông tin, dữ liệu viễn thám   | Cục Viễn thám quốc gia        | Các Vụ: Kế hoạch – Tài chính, Khoa học và Công nghệ                      | Tháng 01/2022               | Tháng 12/2022             |
| <b>8</b> | <b>Đề án Phát triển hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám (trong đó có kế hoạch phát triển trạm thu)</b>   | <b>Cục Viễn thám quốc gia</b> | <b>Các Vụ: Kế hoạch – Tài chính, Khoa học và Công nghệ</b>               | <b>Tháng 01/2025</b>        | <b>Tháng 12/2025</b>      |
| 8.1      | Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm thu viễn thám  | Cục Viễn thám quốc gia        | Các Vụ: Kế hoạch – Tài chính, Khoa học và Công nghệ                      | Tháng 01/2025               | Tháng 12/2025             |
| 8.2      | Xây dựng và phát triển mạng lưới trạm thu dữ liệu viễn thám   | Cục Viễn thám quốc gia        | Các Vụ: Kế hoạch – Tài chính, Khoa học và Công nghệ                      | Tháng 01/2025               | Tháng 12/2025             |
| 8.3      | Xây dựng và phát triển hệ thống lưu trữ và truyền dẫn dữ liệu viễn thám   | Cục Viễn thám quốc gia        | Các Vụ: Kế hoạch – Tài chính, Khoa học và Công nghệ                      | Tháng 01/2025               | Tháng 12/2025             |
| 8.4      | Phát triển thiết bị bay không người lái, khinh khí cầu  | Cục Viễn thám quốc gia        | Các Vụ: Kế hoạch – Tài chính, Khoa học và Công nghệ                      | Tháng 01/2025               | Tháng 12/2025             |